

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/KDTM-PT
Ngày 19-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Phan Trí Dũng

Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2023/TLPT-KDTM ngày 27/10/2023 về việc “tranh chấp hợp đồng kinh tế”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 18/2023/KDTM-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 09/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐ-PT ngày 30/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đài Phát thanh và Truyền hình B; địa chỉ: số D, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Hoàng P, chức vụ: phó Chánh văn phòng (văn bản ủy quyền ngày 18/12/2023); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ; địa chỉ: số B, đường P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1979; địa chỉ: 2, H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 27/4/2023); có mặt.

- Người kháng cáo: bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Đài Phát thanh và Truyền hình B và Công ty TNHH Đ, đăng ký thay đổi lần thứ 5 với tên đầy đủ là Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ) ký Hợp đồng kinh tế số D2021/002/QC ngày 27/11/2020, Hợp đồng số 04/2021 và số 05/2021 và các phụ lục hợp đồng kèm theo. Nội dung các hợp đồng là hai bên thỏa thuận về việc mua bán bản quyền phát sóng chương trình truyền hình và phát sóng chương trình quảng cáo; theo đó, Công ty Đ sẽ lên kế hoạch phát sóng quảng cáo (TVC, Pop up, tự giới thiệu, chạy chữ) trên kênh ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B1, ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B2 và kênh FM 92,5 MHz của ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B trong thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, còn ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B mua bản quyền phát sóng phim truyện của Công ty Đ.

Hai bên thực hiện các hợp đồng và không có tranh chấp, từ năm 2021 đến năm 2023 hai bên ký rất nhiều biên bản đối chiếu công nợ, văn bản trao đổi về số tiền nợ giữa hai bên và chứng từ thanh toán tiền theo hợp đồng (hóa đơn VAT). Công ty Đ cố tình trì hoãn việc thanh toán tiền nợ gây thiệt hại đến quyền lợi của ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B; đến ngày 01/02/2023, Công ty Đ ký văn bản số 01.2023/CV-ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B gửi ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B xác nhận sau khi cân trừ công nợ giữa hai bên thì Công ty Đ còn nợ số tiền 1.800.000.000 đồng và xin trả nợ cho đến ngày 31/12/2023 nhưng ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B không đồng ý.

Sau khi ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B nộp đơn khởi kiện, Công ty Đ đã thanh toán được 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 1.700.000.000 đồng.

Nay, ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B yêu cầu Công ty Đ trả số tiền còn nợ 1.700.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Bị đơn thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuy nhiên, bị đơn đề nghị được trả mỗi tháng 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 18/2023/KDTM-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1 đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đài Phát thanh và Truyền hình B về việc “tranh chấp hợp đồng kinh tế” đối với bị đơn Công ty TNHH Đ.

Buộc Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Đài Phát thanh và Truyền hình B số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chậm trả tiền và tuyên quyền kháng cáo cho hai bên đương sự;

Ngày 16/10/2023, bị đơn Công ty Đ kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do:

Ngày 18/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã gửi đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bận chủ trì các phiên hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là không đúng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

Tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp về các hợp đồng quảng cáo, mua bán bản quyền phát sóng các chương trình truyền hình... có một phần tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ nên thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp tỉnh; mặt khác, hai bên ký rất nhiều hợp đồng không có thỏa thuận Tòa án nơi giải quyết tranh chấp, do đó, nếu có tranh chấp thì thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn cư trú (tức là quận T, thành phố Hồ Chí Minh), không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến bổ sung theo theo đơn kháng cáo như sau:

Giấy ủy quyền số 104/UQ-PTTH ngày 23/02/2023, Giám đốc ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B chỉ ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh Q thay mặt người tham gia tố tụng tại Tòa án và ký giấy tờ liên quan đến vụ kiện thanh toán công nợ của Hợp đồng số D2021/002/QC ký ngày 27/11/2020 giữa Công ty Đ và ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B; tuy nhiên, nội dung tranh chấp là toàn bộ các hợp đồng, phụ lục hợp đồng giữa ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B và Công ty Đ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tư cách đại diện của ông Q là vượt quá phạm vi ủy quyền. Ngoài ra, đơn khởi kiện của ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B có trong hồ sơ cũng chỉ khởi kiện về Hợp đồng số D2021/002/QC ký ngày 27/11/2020 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết toàn bộ các hợp đồng giữa hai bên là vượt quá phạm vi khởi kiện. Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn không có ý kiến về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm.

Hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B khởi kiện yêu cầu Công ty Đ thanh toán nợ quá hạn từ việc thực hiện các hợp đồng, không tranh chấp đối với các hợp đồng mua bán bản quyền phát sóng với Công ty Đ. Tại các hợp đồng đã ký kết, ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B và Công ty Đ đều

thỏa thuận nếu xảy ra tranh chấp sẽ lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố T1 để giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T1 giải quyết là đúng quy định.

Ngày 01/8/2023, Tòa án đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông Nguyễn Trung T – đại diện ủy quyền của bị đơn, ông T đã nhận được ngày 07/8/2023 (theo định vị bưu gửi của Bưu điện V xác định đã phát thành công) nhưng ông T vắng mặt không có lý do; ngày 14/8/2023, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông T, ông T đã nhận được ngày 20/8/2023 (theo định vị bưu gửi của Bưu điện V xác định đã phát thành công) nhưng ông T vắng mặt không có lý do; ngày 07/9/2023, Tòa án nhận được đơn đề nghị hoãn phiên tòa của ông T; đến ngày 18/9/2023, sau khi xét xử và tuyên án xong Tòa án mới nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của ông T. Tòa án nhân dân thành phố T1 xét xử vắng mặt của ông T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng đã ký giữa ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B và Công ty Đ là tự nguyện, tuân thủ đúng hình thức, nội dung và không trái quy định pháp luật. Quá trình thực hiện các hợp đồng, hàng tháng, ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B và Công ty Đ đều thực hiện tổng hợp doanh số và có biên bản bù trừ công nợ. ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B và Công ty Đ đã ký nhiều văn bản trao đổi công nợ. Tại Công văn số 01.2023/CV-ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B ngày 01/02/2023, Công ty Đ gửi cho ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B thể hiện Công ty Đ thừa nhận còn nợ ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B số tiền 1.800.000.000 đồng. Ngày 08/6/2023 và ngày 30/6/2023, Công ty Đ đã thanh toán thêm 100.000.000 đồng cho ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B. Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại, ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B yêu cầu Công ty Đ thanh toán 1.700.000.000 đồng là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Tại đơn kháng cáo ngày 16/10/2023, bị đơn Công ty Đ không thống nhất số nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ký với bị đơn về Hợp đồng độc quyền phát hành phim bộ do bị đơn làm chủ sở hữu (Hợp đồng kinh tế số D2021/002/QC ngày 27/11/2020) và Hợp đồng số 04/2021, số 05/2021 về việc nguyên đơn phát các chương trình quảng cáo của bị đơn; ngoài ra hai bên còn ký các phụ lục hợp

đồng. Các Hợp đồng số D2021/002/QC, số 04/2021 và số 05/2021 hai bên đều có thỏa thuận nếu có tranh chấp thì giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố T1; do đó, khi hai bên tranh chấp thì Tòa án nhân dân thành phố T1 giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn khởi kiện của ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B chỉ nêu: Hợp đồng số D2021/002/QC ngày 27/11/2020 nhưng nội dung đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Đ trả nợ số tiền 1.800.000.000 đồng theo toàn bộ các chứng từ đã ký giữa hai bên bao gồm: các biên bản đối chiếu công nợ, công văn trao đổi cần trừ công nợ giữa hai bên cho đến thời điểm khởi kiện; văn bản ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng theo nội dung đơn khởi kiện là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 1.700.000.000 đồng theo các chứng cứ nêu trong đơn khởi kiện và được giao nộp cho Tòa án là không vượt quá phạm vi khởi kiện.

Hai bên tranh chấp về số tiền nợ sau khi đã thực hiện xong hợp đồng về “quyền phát sóng chương trình quảng cáo” và “hợp đồng mua bán quyền phát sóng phim truyền hình”; do đó, quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp về “hợp đồng dịch vụ” và tranh chấp về “hợp đồng mua bán” theo quy định chung của Bộ luật Dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng kinh tế” là chưa chính xác.

Tranh chấp giữa hai bên không liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ như nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị đơn.

[1.2] Ngày 01/8/2023, Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 14/8/2023, đồng thời tổng đạt giấy triệu tập xét xử cho người đại diện hợp pháp của bị đơn tại địa chỉ của bị đơn. Bị đơn vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa và tổng đạt giấy triệu tập xét xử lần 2 vào ngày 24/8/2023, chứng từ bưu chính gửi có ký nhận của người đại diện hợp pháp của bị đơn. Bị đơn tiếp tục vắng mặt, Tòa án hoãn phiên tòa do vắng mặt bị đơn. Ngày 31/8/2023, Thừa phát lại tổng đạt giấy triệu tập cho người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia phiên tòa ngày 08/9/2023, bị đơn tiếp tục xin hoãn phiên tòa; Tòa án chấp nhận hoãn phiên tòa, Thừa phát lại tổng đạt giấy triệu tập cho người đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia phiên tòa ngày 18/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị đơn tiếp tục xin hoãn phiên tòa với lý do bận chủ trì hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng thì Tòa án phải xét xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, Tòa án cấp sơ thẩm hoãn phiên tòa đến lần thứ 04 mới xét xử vắng mặt bị đơn là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, bị đơn trình bày lý do chính đáng vào lần thứ tư để hoãn phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Thực hiện các Hợp đồng đã ký số D2021/002/QC ngày 27/11/2020, Hợp đồng số 04/2021, số 05/2021 cùng ngày 29/12/2021...và các phụ lục hợp đồng. các bên đã ký rất nhiều văn bản (bút lục số 13 đến 21) để đối chiếu, cân trừ công nợ; nội dung các văn bản cân trừ công nợ đều thể hiện Công ty Đ nợ số tiền nhiều hơn so với ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B nợ Công ty Đ. Văn bản chứa đựng nội dung cân trừ công nợ cuối cùng do Công ty Đ ký gửi ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B ngày 01/02/2023 có nội dung như sau:

ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B nợ Công ty Đ: 1.820.156.000 đồng.

Công ty Đ nợ ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B: 3.620.156.000 đồng.

Sau khi cân trừ, Công ty Đ còn nợ ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B số tiền 1.800.000.000 đồng và hẹn thanh toán xong thời hạn cuối vào ngày 31/12/2023.

Do ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B không chấp nhận thời gian thanh toán nên khởi kiện Công ty Đ yêu cầu trả 1.800.000.000 đồng là có căn cứ; sau khi nộp đơn khởi kiện, Công ty Đ trả 100.000.000 đồng, còn nợ 1.700.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của bị đơn ký nhiều văn bản xác nhận còn nợ ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B số tiền 1.700.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng hoặc 100.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH B về việc buộc Công ty Đ phải trả số tiền nợ 1.700.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị đơn Công ty Đ kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH BQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 18/2023/KDTM-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đài Phát thanh và Truyền hình B đối với bị đơn Công ty TNHH Đ.

Buộc Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Đài Phát thanh và Truyền hình B số tiền 1.700.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH Đ phải chịu 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Trả lại cho Đài Phát thanh và Truyền hình B số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003110 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Đ phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000957 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T1, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T1;
- TAND thành phố T1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp;
Tòa Kinh tế.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa

